

CÔNG VĂN BẢN SỐ 185
Ngày 31 tháng 03 năm 08

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả
tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 555/2007/QĐ-BKH ngày 30/5/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2006/NQ-HĐND ngày 11/5/2006 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk 5 năm giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 165/KHĐT - TH ngày 28/2/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 (sau đây gọi là khung theo dõi và đánh giá kế hoạch 5 năm) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện theo từng mục tiêu cụ thể được phân công tại khung theo dõi và đánh giá kế hoạch 5 năm.

Điều 3. Căn cứ khung theo dõi, đánh giá kế hoạch 5 năm:

- Các sở, ban, ngành tổ chức theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 của ngành.

- UBND các huyện, thành phố trên cơ sở khung theo dõi, đánh giá kế hoạch 5 năm của tỉnh để xây dựng và ban hành khung theo dõi, đánh giá kế hoạch 5 năm của huyện, thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm báo cáo và thời gian gửi báo cáo:

1. Các cơ quan nêu tại Điều 2 thuộc Quyết định này có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 theo định kỳ hàng năm, báo cáo giữa kỳ vào năm 2008 (báo cáo của 2 năm 2006 - 2007) và báo cáo kết thúc kế hoạch 5 năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thời gian gửi báo cáo:

- Trước ngày 10 tháng 7 cùng với báo cáo kế hoạch hàng năm, các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố báo cáo thực hiện 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm kế hoạch (đối với các chỉ tiêu hàng năm); báo cáo thực hiện kế hoạch 2 năm trước (đối với các chỉ tiêu báo cáo 2 năm 1 lần) và lũy kế đến năm báo cáo theo quy định tại khung theo dõi và đánh giá kế hoạch 5 năm kèm theo Quyết định này.

- Trước ngày 05 tháng 11 báo cáo cập nhật tình hình thực hiện kế hoạch cả năm và lũy kế đến năm báo cáo.

- Trước ngày 15 tháng 3 các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố báo cáo bổ sung tình hình thực hiện kế hoạch năm trước và lũy kế đến năm báo cáo.

Điều 5. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./*LC*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV các phòng, CN, NLN, VX, NC;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài Chính (tham mưu);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VT, TH. *go G*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

KHUNG THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ
DỰA TRÊN KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006 - 2010

(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 của UBND tỉnh)

- Mục tiêu tổng quát 1:** Tăng trưởng kinh tế với nhịp độ nhanh và bền vững.
- Mục tiêu tổng quát 2:** Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân
- Mục tiêu tổng quát 3:** Bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững
- Mục tiêu tổng quát 4:** Tăng cường quản lý Nhà nước, xây dựng đồng bộ và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- Mục tiêu tổng quát 5:** Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

**KHUNG THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006 – 2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 773 /2008/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 3 năm 2008)

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào ⁽¹⁾	Chỉ số, chỉ tiêu		Cơ quan thực hiện theo dõi đánh giá và báo cáo đối với:	
		Dầu ra	Kết quả, tác động	Dầu ra	Kết quả, tác động
1	2	3	4	5	6
Mục tiêu tổng quát 1: Tăng trưởng kinh tế với nhịp độ nhanh và bền vững					
1.1. Tăng trưởng kinh tế với nhịp độ nhanh và bền vững					
1.1.1. Giải - Khai thác mọi nguồn nội lực - Huy động đầu tư toàn xã hội bình - Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân	phóng và phát đề đầu tư, huy động mạnh mẽ quân từ 36-37% GDP, tăng bình quân hàng năm 18,5%	- Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010: 3,9%	giai đoạn 2006 - 2010 khoảng 11-12%; Trong đó: Công nghiệp Xây dựng tăng 22,4%; Nông lâm ngư nghiệp tăng 5,5%; Dịch vụ tăng 18,4%	Cục Thống kê	Cục Thống kê
				Sở Kế hoạch và Đầu tư	
				Cục Thống kê	
				Ngân hàng Phát triển, Ngân hàng Chính sách xã hội	
				Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Ban đổi mới Doanh nghiệp NN	
1.1.1.1. Xây dựng kết cấu hạ tầng và chuyên dịch cơ cầu kinh tế, tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế	+ Vốn đầu tư từ ngân và dân cư giai đoạn 2006-2010: 5.934 tỷ đồng; + Vốn đầu tư từ phát triển nhà nước: 391 tỷ đồng + Vốn đầu tư của các DNNN giai đoạn 2006-2010: 3220 tỷ đồng + Vốn đầu tư thuộc NSNN : 12.549 tỷ đồng - Vốn đầu tư cho các ngành kinh tế, Tr.đó:	- Tỷ lệ vốn đầu tư của tư nhân và dân cư so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010: 25,8% - Tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn tín dụng Nhà nước so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010 chiếm 1,7% - Tỷ lệ vốn đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước so với tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010 chiếm 14% - Tỷ lệ vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010: 54,6%	- GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt từ 9-9,5 triệu đồng/người/năm (tính theo giá hiện hành); 850 USD/người/năm (tính theo giá so sánh 1994), - Cơ cấu GDP theo ngành đến năm 2010 (giá hiện hành): + Nông, lâm, ngư nghiệp: 36-37% + Công nghiệp, XD: 27 - 28%; + Dịch vụ: 36 -37%.	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Ban đổi mới Doanh nghiệp NN	Cục Thống kê
				Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	

- Đầu tư cho giao thông + Đường tỉnh : tỷ đồng + Đường huyện : ... tỷ đồng + Đường xã : tỷ đồng + Đường thôn, buôn:... tỷ đồng - Đầu tư cho vận tải: tỷ đồng + Đầu tư phương tiện vận tảitỷ đồng) + Số doanh nghiệp về vận tải được sắp xếp, có phần hóa	- Năng lực tăng thêm đường bộ giai đoạn 2006 - 2010: Số km đường, cầu công được làm mới và cải tạo, nâng cấp nhựa hoá + Đường tỉnh : 170 km + Đường huyện : 200 km + Đường xã : 390 km + Đường thôn, buôn - Đầu tư tăng đầu xe: đầu xe - Tò chức quản lý, sắp xếp bộ máy quản lý vận tải: + Số doanh nghiệp tổ chức vận tải: trong đó vận tải hành khách:..... (loại hình tổ chức kinh doanh) + Số tuyến khai thác mới	- Cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hoá toàn bộ các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm xã, 50% hệ thống đường huyện và 25% đường xã, liên xã. - Khối lượng vận tải hàng hóa tăng hàng năm - Khối lượng luân chuyển hàng hóa tăng 7,7%/năm - Khối lượng vận chuyển hành khách tăng hàng năm - Khối lượng luân chuyển hành khách tăng 5,9%	Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố	Sở Giao thông vận tải
- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển ngành điện + Vốn đầu tư mở mới và cải tạo mạng lưới điện + Vốn đầu tư thủy điện:.....tỷ đồng; + Vốn đầu tư thủy điện nhỏ và vừa:tỷ đồng + Vốn đầu tư nhiệt điện:.....tỷ đồng;	- Xây dựng mạng lưới điện đồng bộ: Số Km đường dây 35 KV; 0,4 KV; TBA áp được đầu tư mới và nâng cấp, sửa chữa: + Đường dây 35 KV; + Đường dây 0,4 KV:; + TBA:..... - Năng lực tăng thêm ngành điện giai đoạn 2006 - 2010: Thủy điện; Nhiệt điện: + Sản lượng điện sản xuất: + Số nhà máy thủy, nhiệt điện đưa vào hoạt động:..... nhà máy	- Tồn thất điện năng năm 2010 dưới 10% - Tăng sản lượng điện thương phẩm bình quân 15%/năm - 95% thôn buôn có điện, 90 - 95% số hộ được dùng điện. - Sản lượng điện sản xuất đến năm 2010 (chủ yếu là thủy điện) khoảng 3 tỷ kWh điện/năm - Sản lượng điện thương phẩm trong thời kỳ 2006 - 2010:.....	Sở Công nghiệp	Sở Công nghiệp
- Nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp + Vốn đầu tư cho việc xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp chất lượng cao: tỷ đồng; + Vốn đầu tư cho các chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng: tỷ đồng	- Số chương trình đưa ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất nông nghiệp.....chương trình - Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, chất lượng cao..... mô hình - Số chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi:	- Giá trị thu nhập/đơn vị diện tích canh tác: triệu đồng - Số lượng mô hình áp dụng sản xuất nông nghiệp sạch: - Các mô hình + Rau sạch + Nông sản sạch +	Sở Nông nghiệp, Sở KH&CN	Sở Nông nghiệp, Sở KH&CN

	- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ bưu chính viễn thông. + Đầu tư thiết bị nâng cấp mạng viễn thông.....tỷ đồng + Đầu tư phát triển các dịch vụ bưu chính: tỷ đồng	- Mật độ thuê bao internet đến năm 2010 đạt 8 -12 thuê bao/100 dân - 100% số xã có báo nhân dân đọc trong ngày. - Số điểm bưu điện văn hóa xã. Bán kính phục vụ của điểm bưu điện văn hóa xã 2,54 km/điểm(Bán kính được tính bao gồm các bưu cục, đại lý bưu điện, bưu điện văn hóa xã).	- Năng tỷ lệ dân số thường xuyên sử dụng Internet năm 2010: % - Số máy điện thoại/100 dân đến năm 2010: 20 máy;	Sở Bưu chính Viễn thông	Sở Bưu chính Viễn thông
1.1.2. Nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế	- Thực hiện các biện pháp giảm chi phí trung gian. - Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại và công nghệ mới. Chuyển giao, áp dụng công nghệ tiên tiến. - Quản lý chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu.	- Hiệu quả một đồng chi phí (GDP/chi phí trung gian) năm 2010: + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: + Công nghiệp và xây dựng: + Dịch vụ:	- Tốc độ tăng giá trị gia tăng hàng năm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: 5-6% - Tốc độ tăng giá trị gia tăng hàng năm ngành công nghiệp và xây dựng: 22-23% - Tốc độ tăng giá trị gia tăng hàng năm ngành dịch vụ: 18-19% - Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 5%/năm - Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu hàng chế biến sơ chế đạt 85%/năm, chế biến tinh chế đạt 10%/năm, so với tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010	Cục Thống kê, các Sở: TM-DL, NN&PTNT, CN, XD, KHĐT, KHK	Cục Thống kê
	- Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các DNNN và các thành phần kinh tế khác - Vận động các doanh nghiệp xây dựng hệ thống ISO 14001	- Số lượng doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi sở hữu giai đoạn 2006 - 2010, trong đó số DN cổ phần hóa:/DN CP..... - Tỷ lệ hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước:% - Xử lý các hợp tác xã kiểu cũ; phát triển kinh tế hợp tác: HTX - Phát triển kinh tế tư nhân: DN - Số doanh nghiệp được cấp chứng nhận ISO 14001:DN	- Số doanh nghiệp Nhà nước thua lỗ hàng năm giảm: DN - 100% DNNN được sắp xếp; chuyển đổi theo đúng kế hoạch. - Đóng góp của kinh tế tư nhân.vào GDP :% - Tăng số lượng, chất lượng hợp tác xã hoạt động theo luật HTX	Ban Đổi mới doanh nghiệp - Sở KH&ĐT - Liên minh các HTX - Sở NN&PTNT - UBND huyện, T.phó	Ban Đổi mới doanh nghiệp, Sở Tài chính, Sở KH & ĐT

	- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông (đăng ký kinh doanh, cấp dấu, mã số thuế). - Đòi mới công tác xúc tiến thu hút đầu tư; tạo môi trường thông thoáng, và có chính sách hợp lý để tăng khả năng thu hút đầu tư.	- Số doanh nghiệp hoạt động vào năm 2010, trong đó số doanh nghiệp thành lập mới. - Thành lập trung tâm xúc tiến Thương mại – đầu tư; - Xây dựng quy trình cấp phép đầu tư thông thoáng, nhanh, gọn; có chính sách thu hút đầu tư hợp lý.	- Tỷ lệ đóng góp vào NSNN của khu vực DN ngoài QĐ, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tăng lên.... % - Tỷ lệ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh hài lòng về môi trường pháp lý bình đẳng:% - Tốc độ tăng vốn đầu tư hàng năm, 5 năm:%	Sơ Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Thương mại - Du lịch; T. nguyên - M.trường; NN&PTNT, CN...	Sơ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Thương mại – Du lịch; CN...
1.2. Duy trì môi trường kinh tế vĩ mô ổn định					
1.2.1. Xây dựng nền tài chính vững mạnh, tiềm lực và quy mô tài chính được tăng cường, an ninh tài chính được đảm bảo	- Cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế. - Thực hiện cơ chế khoán thu, chi ổn định đến cơ sở - Thực hiện và cải cách các giải pháp tài chính về thu chi	- Tỷ lệ huy động vào NSNN so với GDP: 11-12%; - Tỷ lệ thu từ thuế và phí so với GDP giai đoạn 2006 – 2010. - Số đơn vị HC nhà nước áp dụng phương pháp lập kế hoạch chi tiêu trung hạn:..... đơn vị - Số đơn vị hành chính thực hiện phân bổ chỉ tiêu NSNN gắn với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội: đơn vị - Chi NSNN của ĐP/tổng dự toán chi NSNN của địa phương.....% - Tỷ lệ tỷ thu NSNN trên địa bàn so với tổng chi ngân sách địa phương: % - Tổng dư nợ vay của NS tỉnh/tổng chi đầu tư phát triển: %	- Tổng thu cân đối NSNN + Thu thuế và phí: tỷ đồng; + Thu biện pháp tài chính: tỷ đồng; + Thuế XNK do hải quan thu: tỷ đồng; - Các khoản thu được quản lý qua NSNN:..... tỷ đồng - Tổng chi NSDP + Chi đầu tư phát triển..... tỷ đồng + Chi CT MTQG, CT 135, CT 5 triệu ha rừng ... và một số mục tiêu, nhiệm vụ do TW bổ sung vốn: tỷ đồng; + Chi thường xuyên: tỷ đồng; + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính; + Dự phòng ngân sách tỷ đồng + chi tạo nguồnthực hiện cải cách tiền lương..... tỷ đồng; + Các khoản chi được quản lý qua NSNN: tỷ đồng	Sơ Tài chính	Sơ Tài chính

1.2.2. Bảo đảm an toàn hệ thống các ngân hàng và tổ chức tín dụng	- Áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế vào lĩnh vực ngân hàng. - Cải tiến quản lý rủi ro trong các ngân hàng thương mại. - Thực hiện chính sách và cơ chế quản lý đối với T. trường tài chính chứng khoán: + Số sàn G.dịch hoạt động... + Số công ty đầu tư chứng khoán đăng ký hoạt động trên địa bàn:	- Tỷ trọng cho vay các khu vực K.tế: + Khu vực doanh nghiệp Nhà nước + Khu vực doanh nghiệp ngoài QD - Tỷ lệ tín dụng trung và dài hạn trên tổng dư nợ - Tỷ lệ số vốn huy động ngắn hạn chuyển cho vay trung và dài hạn trên tổng số vốn huy động ngắn hạn - Tổng vốn hóa thị trường chứng khoán có tổ chức đến năm 2010 so với GDP.....% - Số công ty ở địa phương tham gia sản giao dịch chứng khoán: + Doanh nghiệp nhà nước:..... đơn vị + Doanh nghiệp ngoài QD:đơn vị	- Tốc độ tăng trưởng huy động vốn bình quân hàng năm 2006 – 2010: - Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm giai đoạn 2006-2010:% - Tỷ trọng cho vay trung, dài hạn hàng năm:.....% - Tỷ trọng cho vay cho các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế hàng năm.....% - Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ hàng năm: - Tổng vốn giao dịch trên thị trường chứng khoán qua các sản giao dịch ở địa phương:..... tỷ đồng	Ngân hàng Nhà nước tỉnh và Sở Tài chính	Ngân hàng Nhà nước tỉnh và Sở Tài chính
1.3. Năng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lao động					
1.3.1. Chuyển dịch cơ cấu lao động	- Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp dân doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng nhiều lao động. - Đào tạo nghề nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động: + Đầu tư cho đào tạo nghề: + Xây dựng, nâng cấp các trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm: tỷ đồng - Số lao động trong độ tuổi: LD	- Số lao động được giải quyết việc làm giai đoạn 2006 - 2010: 17 vạn lao động; Tr.đó: + Số lao động NLN nghiệp được giải quyết việc làm: + Số lao động CN-XD được giải quyết việc làm: lao động + Số lao động dịch vụ được giải quyết việc làm: lao động - Tỷ trọng lao động nông, lâm ngư nghiệp đến năm 2010:% - Tỷ trọng lao động công nghiệp - xây dựng đến năm 2010:% - Tỷ trọng lao động dịch vụ đến năm 2010:% - Số lao động tham gia trong nền KT	- Thời gian sử dụng lao động ở nông thôn từ 85% trở lên - Tỷ lệ thất nghiệp thành thị năm 2010 dưới 3%	Cục Thống kê Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê	Cục Thống kê

1.3.2. Năng cao chất lượng lao động	- Đào tạo trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và trên đại học: (vốn và số lượng sinh viên được đào tạo...)	- Số học sinh chuyên nghiệp đến năm 2010, trong đó: + Đại học, cao đẳng, (trong đó: dài hạn): + Trung học chuyên nghiệp (trong đó: dài hạn):.....	- Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo/tổng số lao động năm 2010: 36%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 28%.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê
	- Tăng cường đào tạo kỹ thuật và dạy nghề: (vốn đầu tư và cơ sở đào tạo) - Vốn đầu tư cho GD-ĐT: ... tỷ đồng	- Công nhân kỹ thuật (tr.đó chính quy); - Dạy nghề - Đào tạo sau đại học - Tỷ lệ người biết đọc, biết viết - Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	- Năng suất lao động xã hội (GDP/lao động) năm 2010 Trong đó: + Ngành nông nghiệp; + Ngành công nghiệp; + Ngành dịch vụ:		

Mục tiêu tổng quát 2 - Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa					
2.1.1. Tạo nhiều khả năng và cơ hội học tập khác nhau cho mọi người	- Tổng vốn đầu tư cho ngành GD-ĐT thời kỳ 2006-2010 + Nguồn NSNN:.... tỷ đồng + Nguồn các tổ chức XH: + Nhân dân đóng góp:	- Tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo/tổng chi ngân sách Nhà nước:.....% - Thực hiện các biện pháp xã hội hóa giáo dục và đào tạo: (Số trường dân lập; Đại học; Cao đẳng; TH CN và dạy nghề;Giáo dục phổ thông) - Số cơ sở dạy nghề được đầu tư và nâng cấp:.....cơ sở - Số huyện, xã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở: huyện - Số phòng học được xây dựng mới và cải tạo:..... Tổng số phòng học đạt chuẩn: - Số phòng học 3 ca: phòng - Số phòng học tạm:.....phòng - Số phòng học kiên cố:..... phòng	- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo năm 2010 đạt 95% - Tỷ lệ nhập học tiểu học đúng độ tuổi năm 2010 - Tỷ lệ nhập học PTTH đúng độ tuổi năm 2010 - Tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi năm 2010 - Tổng số thôn, buôn có trường, lớp mẫu giáo:..... - Số trường học đạt chuẩn quốc gia:.. - Tỷ lệ trường tiểu học có thiết bị dạy học tối thiểu: 90%. - Tỷ lệ trường tiểu học tổ chức lớp học 2 buổi/ngày: 90% - Tỷ lệ học sinh THCS trong độ tuổi: 90%	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

	- Thực hiện chính sách trợ cấp học phí hoặc học bổng cho học sinh giáo dục phổ cập, cho học sinh là đối tượng chính sách, người dân thiểu số, trẻ em khuyết tật: + Vốn hỗ trợ giáo dục cho học sinh sinh viên đồng bào dân tộc thiểu số:tỷ đồng + Vốn hỗ trợ giáo dục cho học sinh sinh viên hộ nghèo:.... tỷ đồng + Vốn hỗ trợ giáo dục cho học sinh sinh viên điện chính sách có công CM: tỷ đồng	- Tỷ lệ hộ nghèo và các hộ chính sách được hưởng giáo dục cơ bản miễn phí - Tỷ lệ chi cho giáo dục từ các hộ gia đình so với tổng chi cho giáo dục, theo nhóm nhóm dân tộc: (Kinh, Êđê, M'ông.... và dân tộc khác); nhóm thu nhập: (giàu, trung bình, nghèo).	- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo theo nhóm dân tộc: (Kinh, Êđê, M'ông.... và dân tộc khác); nhóm thu nhập: (giàu, trung bình, nghèo) - Tỷ lệ nhập học tiểu học đúng độ tuổi phân theo nhóm dân tộc: (Kinh, Êđê, M'ông.... và dân tộc khác); nhóm thu nhập: (giàu, trung bình, nghèo) - Tỷ lệ nhập học PTTH đúng độ tuổi theo nhóm dân tộc: (Kinh, Êđê, M'ông.... và dân tộc khác); nhóm thu nhập: (giàu, trung bình, nghèo) - Tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi theo nhóm dân tộc: (Kinh, Êđê, M'ông.... và dân tộc khác); nhóm thu nhập: (giàu, trung bình, nghèo) - Tỷ lệ sinh viên đại học theo nhóm dân tộc: (Kinh, Êđê, M'ông.... và dân tộc khác); nhóm thu nhập: (giàu, trung bình, nghèo) - Tỷ lệ biết chữ từ 15 - 24 tuổi theo nhóm dân tộc: (Kinh, Êđê, M'ông.... và dân tộc khác); nhóm thu nhập: (giàu, trung bình, nghèo)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc	Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thống kê, Ban Dân tộc
2.1.2. Nâng cao chất lượng giáo dục	- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiểu học và phổ thông trung học: (quy mô và vốn đầu tư) - Cải tiến chương trình, nội dung và phương pháp dạy học: (quy mô và vốn đầu tư)	- Tỷ lệ giáo viên tiểu học có trình độ cao đẳng năm 2010 - Tỷ lệ giáo viên PTTH có trình độ thạc sỹ năm 2010 - Tỷ lệ giáo viên THCS có trình độ đại học: 40%	- Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp - Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn quốc gia - Số giờ học thực hành trên tổng số giờ học	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố

2.2. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

2.2.1. Giảm tỷ lệ - Đầu tư hoàn thiện hệ thống mắc bệnh, năng y tế cơ sở (thực hiện các biện pháp xã hội hóa y tế): tỷ đồng	- Tỷ lệ chi ngân sách cho y tế trong tổng chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010	- Tỷ lệ dân số được tiếp cận với dịch vụ y tế:%	Sở Tài chính, Sở Y tế, UBND huyện, thành phố	Sở Y tế, Cục Thống kê, UBND huyện, thành phố
tuổi thọ, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng	- Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch phát triển hệ thống y tế: tỷ đồng	- Số giường bệnh trên 1 vạn dân năm 2010: 19,1 giường	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2010: 25%	
	- Nhu cầu vốn phát triển hệ thống y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng và chiến dịch phòng tránh các bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS:tỷ đồng	- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 6 loại vacxin năm 2010: 95%	- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi năm 2010:em; dưới 5 tuổi:.....em	
	- Vốn đầu tư đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế: tỷ đồng	- Số bác sĩ trên 10.000 dân năm 2010: 6 bác sĩ	- Tỷ lệ mắc bệnh như sốt rét, bướu cổ, lao, phong và các bệnh dịch nguy hiểm, các bệnh xã hội giảm:%	
	- Chỉ đầu tư cho trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố: tỷ đồng	- Tỷ lệ trạm y tế có nhân lực và cơ sở hạ tầng đạt chuẩn Quốc gia:%	- 85% trạm y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia.	
	- Đảm bảo thực phẩm sạch theo yêu cầu của Tổ chức y tế thế giới (WHO):	- Tỷ lệ mẫu thực phẩm được kiểm nghiệm và công nghệ sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn về an toàn thực phẩm của WHO.	- Tỷ lệ số vụ ngộ độc thực phẩm trên dân số:..... %	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	+ Số cơ sở được kiểm tra:	- Tỷ lệ cơ sở đảm bảo VSAT thực phẩm/Tổng số cơ sở chế biến thực phẩm:		Sở Y tế, UBND huyện, thành phố
	+ Số cơ sở được cấp GCN đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm			
	- Xây dựng và thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế:%	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế:%	- Tỷ lệ người dân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế hài lòng với các dịch vụ khám chữa bệnh được cung cấp:%	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, UBND huyện, thành phố
	- Số dân tham gia BHYT	- Tỷ lệ người nghèo và cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế:.....%	- Người dân được chữa trị bệnh kịp thời	Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh
	BHYT			

2.2.2. Kiểm chế tộc độ tăng dân số; Năng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần	- Đầy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác dân số: (Số chương trình hoạt động tuyên truyền và 1,5% - Nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: (vốn cho hoạt động)	- Mức giảm tỷ lệ sinh năm 2010: 0,5‰. - Tốc độ tăng dân số đến năm 2010: 1,5%	- Quy mô dân số đến năm 2010: 1,91 triệu người	Sở Y tế; Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em tỉnh; Cục Thống kê, UBND huyện, thành phố	Cục Thống kê
2.3. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc	- Đầy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa thông tin. Phát triển các cơ sở văn hóa phục vụ cộng đồng: + Vốn đầu tư ngành văn hóa thông tin:tỷ đồng. + Vốn đầu tư nhà văn hóa cộng đồng: tỷ đồng. + Vốn đầu tư tủ sách cộng đồng ở thôn, buôn:tỷ đồng	- Tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước cho ngành văn hóa thông tin so tổng chi NSNN:..... % - Tỷ lệ huy động các nguồn lực khác nhau cho ngành văn hóa thông tin trên GDP: % - Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn văn hóa - Tỷ lệ thôn, buôn đạt chuẩn văn hóa - 85% hộ trở lên đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa - Tỷ lệ thôn, buôn có tủ sách công: 15%	- Tỷ lệ xã, phường có trung tâm văn hoá - thể thao - Tỷ lệ xã, phường có trung tâm văn hoá - thể thao cho thanh thiếu nhi - Tỷ lệ thôn, buôn có nhà sinh hoạt cộng đồng - Số nhà sinh hoạt cộng đồng phát huy hiệu quả - 100% buôn có nhà sinh hoạt cộng đồng	Sở Tài chính, Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Văn hóa - Thông tin, UBND huyện, thành phố
	- Phổ cập các phương tiện nghe nhìn, xem truyền hình tới toàn dân, kể cả vùng sâu, vùng xa: + Vốn đầu tư đài phát thanh không dây. + Vốn đầu tư chương trình truyền hình DTH cho vùng lõm	- Số giờ phát chương trình truyền hình của tỉnh, trong đó số giờ phát chương trình tiếng dân tộc thiểu số:..... giờ - Số giờ phát chương trình Đài phát thanh tỉnh, trong đó số giờ phát chương trình tiếng dân tộc thiểu số:..... giờ	- Tỷ lệ hộ xem được Truyền hình Việt Nam năm 2010: % - Tỷ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam năm 2010: % - 100% xã có trạm truyền thanh	Sở Văn hóa - Thông tin, Ban Dân tộc	Đài PTTH tỉnh, UBND huyện, TP, Ban Dân tộc
	- Bảo tồn văn hóa truyền thống Việt Nam	- Số lượng di tích cách mạng, lịch sử văn hóa kiến trúc nghệ thuật, danh thắng.... được bảo tồn	- Số người đến tham quan các điểm du lịch và văn hóa - Số lượng văn hóa phi vật thể truyền thống được bảo tồn	Sở Văn hóa - Thông tin, UBND huyện, thành phố	Sở Văn hóa - Thông tin, UBND huyện, thành phố

2.4. Phát triển - Chủ trương phát triển thể thao quy mô và chất lượng các hoạt động thể thao, nâng cao thể lực	- Số xã, phường, thị trấn có thiết chế thể dục thể thao (100%), trong đó tỷ lệ cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập :% - Tỷ lệ trường đảm bảo giáo dục thể chất năm 2010: 90%	- Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên năm 2010: 22% - Tỷ lệ hộ gia đình luyện tập thể thao năm 2010: 15%	Sở Thể dục Thể thao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thể dục Thể thao, UBND huyện, thành phố
- Xây dựng quy hoạch hệ thống cơ sở thể dục, thể thao: - Chỉ đầu tư cho xây dựng các trung tâm TDTT cấp huyện, thành phố: tỷ đồng - Tăng cường hệ thống đào tạo vận động viên, huấn luyện viên - Mở rộng quá trình chuyên nghiệp hóa thể thao thành tích cao phù hợp với điều kiện cụ thể	- Số huyện, thành phố có đủ các công trình thể dục thể thao cơ bản (sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu đa năng...): - Số xã, thôn buôn có sân vận động - Chỉ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn Nhà nước khác cho hoạt động thể dục thể thao, đào tạo vận động viên. - Một số môn thể thao hoạt động theo bán chuyên nghiệp	- Số vận động viên đạt đẳng cấp: cấp 1, kiện tướng năm 2010 - Số huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên đến năm 2010.	Sở Thể dục Thể thao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thể dục Thể thao, UBND huyện, thành phố
2.5. Giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm bất bình đẳng về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư. Hỗ trợ thỏa đáng người có công với nước. Phát triển mạng lưới an sinh xã hội	- Tỷ lệ xã nghèo được hỗ trợ về kết cấu hạ tầng thiết yếu đến 2010: 100% - Tỷ lệ xã nghèo có đường ô tô đến trung tâm xã: 100% - Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2010: 70% - Số xã nghèo được công nhận thoát nghèo; số hộ thoát nghèo - Giám chênh lệch thu nhập giữa các vùng, giữa các tầng lớp dân cư: + Thu nhập bình quân của 20% hộ nghèo nhất:..... + Thu nhập bình quân của 20% hộ giàu nhất:.....	- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010: 15%. - Tỷ lệ hộ nghèo DB dân tộc thiểu số đạt 47% số hộ nghèo toàn tỉnh. - Không còn huyện có tỷ lệ hộ nghèo trên 25% và xã có hộ nghèo trên 40%. - Thu nhập bình quân của người nghèo tăng - Hệ số chỉ tiêu giữa nhóm có thu nhập cao nhất so với nhóm có thu nhập thấp nhất:.....	Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT; Sở LĐ - TB XH, UBND các huyện, thành phố	Cục Thống kê, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thành phố
2.5.1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo	- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và chương trình 135, CT 5 triệu ha rừng + CTMTQG: tỷ đồng + CT 135:..... tỷ đồng + CT 5 triệu ha rừng:.. tỷ đồng + Các chương trình khác: - Tăng chi ngân sách nhà nước cho 05 huyện nghèo:.....tỷ đồng	- Tỷ lệ xã nghèo được hỗ trợ về kết cấu hạ tầng thiết yếu đến 2010: 100% - Tỷ lệ xã nghèo có đường ô tô đến trung tâm xã: 100% - Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2010: 70% - Số xã nghèo được công nhận thoát nghèo; số hộ thoát nghèo - Giám chênh lệch thu nhập giữa các vùng, giữa các tầng lớp dân cư: + Thu nhập bình quân của 20% hộ nghèo nhất:..... + Thu nhập bình quân của 20% hộ giàu nhất:.....	Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT; Sở LĐ - TB XH, UBND các huyện, thành phố	Cục Thống kê, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thành phố

2.5.2. Hỗ trợ	- Thực hiện tốt các chính sách thỏa đáng cho đối với người có công, gia người có công với nước	- Tỷ lệ hộ gia đình chính sách được hưởng trợ cấp xã hội:.....%	- Số hộ gia đình chính sách hưởng trợ cấp xã hội thoát nghèo:.....hộ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện,, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thành phố
	chính sách +Chỉ cho gia đình chính sách được hưởng trợ cấp xã hội: +Chỉ cho người có công được cải thiện mức sống:	- Tỷ lệ người có công được cải thiện mức sống:.....%	- Số hộ gia đình người có công thoát nghèo:..... hộ		
2.5.3. Phát triển mạng lưới an sinh xã hội	- Xây dựng hệ thống giải pháp cứu trợ xã hội đột xuất hữu hiệu giúp đỡ người nghèo, người dễ bị tổn thương khi gặp rủi ro, thiên tai, tai nạn và các tác động xã hội không thuận lợi	- Số người được tham gia tổ chức tập huấn về phòng chống thiên tai:	- Giảm tỷ lệ thiệt hại về người và của do thiên tai gây ra	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thành phố
2.6. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc vật thiếu số phát triển sản xuất, chương trình nâng cao thu nhập (chương trình 135, 134):tỷ đồng - Ưu tiên hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số về cơ sở hạ tầng và các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục:tỷ đồng - Vốn đầu tư đào tạo khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và đào tạo nghề cho đồng bào các dân tộc thiểu số:	- Tỷ lệ trong ngân sách chi cho các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số - Tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo ở các cấp tăng lên:.. % - Tỷ lệ phụ nữ người dân tộc thiểu số tham gia chính quyền trên tổng số cán bộ nữ tham gia chính quyền:%	- Số người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo ở các cấp: - Tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số giảm mạnh:% - Thu nhập người dân tộc thiểu số tăng:..... % - Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được qua đào tạo - Số phụ nữ người dân tộc thiểu số tham gia chính quyền trên tổng số cán bộ nữ tham gia chính quyền: - Số mô hình sản xuất nông lâm đạt hiệu quả cho thu nhập cao của đồng bào các dân tộc thiểu số:.....	Sở LĐTBXH, Sở Nội Vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, UBND các huyện, thành phố	Cục Thống kê, Ban Dân tộc, Sở Nội vụ, UBND huyện, thành phố

	- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dạy tiếng dân tộc	- Tỷ lệ trường tiểu học, phổ thông cơ sở tại vùng dân tộc thiểu số tập trung có dạy tiếng dân tộc thiểu số	- Tỷ lệ trẻ em được dạy tiếng dân tộc thiểu số	- Tỷ lệ công trình văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì và phát triển	Ban Dân tộc, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố	Ban Dân tộc, Sở Văn hóa - Thông tin, Sở GD-ĐT, UBND huyện, thành phố
	- Giao đất cho cộng đồng và cá nhân dân tộc thiểu số	- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất sản xuất nông nghiệp và đất lâm nghiệp	- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số ổn định chỗ ăn ở và sản xuất	Ban Dân tộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố	Ban Dân tộc, UBND huyện, thành phố	
2.7. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và bảo vệ quyền lợi của trẻ em						
2.7.1. Thực hiện bình đẳng giới, gia vị sự tiến bộ của phụ nữ nâng cao vị thế đến năm 2010	Thực hiện chiến lược quốc gia về tiến bộ của phụ nữ	- Tỷ lệ nữ tham gia các cơ quan chính quyền, Hội đồng nhân dân các cấp, Quốc hội	- Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động có việc làm mới đến 2010	Sở Nội vụ, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội, UBND huyện, thành phố	Cục Thống kê, Sở LĐ - TBXH, UBND huyện, thành phố	
	Nâng cao nhận thức về giới của các ngành, các cấp	- Tỷ lệ phụ nữ bị bạo hành trong gia đình				
	Hoàn thiện các chính sách, các quy định đối với nữ giới	- Tỷ lệ phụ nữ trong số người được đào tạo nghề và vay tín dụng				
2.7.2. Tạo điều kiện để trẻ em động quốc gia vị trẻ em đến năm 2010: Vốn đầu tư thực hiện chương trình trong thời kỳ 2006 – 2010:.... tỷ đồng	Triển khai chương trình hành động quốc gia vị trẻ em đến năm 2010: Vốn đầu tư thực hiện chương trình trong thời kỳ 2006 – 2010:.... tỷ đồng	- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đến năm 2010:.....	- Tỷ lệ trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em trong các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em khuyết tật được tiếp xúc với các dịch vụ cơ bản: học tập, chăm sóc sức khỏe, hoạt động xã hội tăng	Sở GD-ĐT, Sở Lao động - TBXH, Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em tỉnh, UBND huyện, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - TBXH, Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em tỉnh, Ban Dân tộc, UBND huyện, thành phố	
			- Tỷ lệ trẻ em bị lạm dụng, xâm hại tình dục, lao động nặng nhọc giảm			
			- Tỷ lệ trẻ em lang thang, cơ nhỡ, khuyết tật được nhận các trợ giúp xã hội			
			giảm:%			

2.7.3. Phòng chống các tệ nạn xã hội	- Thực hiện các biện pháp mạnh về pháp luật nhằm phòng chống các tệ nạn xã hội. - Đầu tư cơ sở vật chất để hình thành hệ thống Trung tâm Giáo dục, chữa bệnh cho người nghiện ma túy, mại dâm:..... tỷ đồng	- Tỷ lệ các phương, xã có tổ chức tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội. - Số người nghiện ma túy, mại dâm có hồ sơ quản lý cai nghiện, chữa trị:..... người	- Số vụ buôn bán phụ nữ và trẻ em giảm :..... vụ - Số vụ buôn bán và sử dụng ma túy được xử lý:..... vụ - Tỷ lệ tái nghiện, tái phạm giảm + Tái nghiện + Tái phạm	Số Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thành phố	Công an tỉnh
--------------------------------------	--	--	---	--	--------------

Mục tiêu tổng quát 3 - Bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững

3.1. Quản lý khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên (rừng, nước, đất), cải thiện môi trường					
3.1.1. Tăng diện tích che phủ rừng và chất lượng rừng	- Tiếp tục thực hiện Dự án 5 triệu ha rừng + Vốn đầu tư chương trình triệu ha rừng:..... tỷ đồng + Nguồn vốn khác: ... tỷ đồng - Nâng cao chất lượng rừng: + Vốn cấp cho giao khoán rừng: tỷ đồng + Vốn cải tạo, nâng cao chất lượng rừng: tỷ đồng	- Diện tích 3 loại rừng: Phòng hộ: ha; Đặc dụng:.....ha; Sản xuất:ha - Cơ cấu diện tích 3 loại rừng: + Tỷ lệ rừng phòng hộ/điện tích có rừng năm 2010:% + Tỷ lệ diện tích rừng đặc dụng/điện tích có rừng năm 2010:.....% + Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất/điện tích có rừng năm 2010:.....%	- Tỷ lệ đất có rừng che phủ trên tổng diện tích đất tự nhiên năm 2010: 50% - Tổng diện tích các khu bảo tồn tự nhiên so với diện tích đất tự nhiên năm 2010: ha - Khôi phục rừng đầu nguồn bị suy thoái:ha - Trữ lượng rừng trung bình:..... m ³ - Diện tích:ha; trữ lượng rừng tổng nguyên liệu:.....m ³	Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện, thành phố	Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện, thành phố
3.1.2. Sử dụng hợp lý có hiệu quả và bền vững tài nguyên nước, tài nguyên thiên nhiên môi trường ở các lưu vực sông, đảm bảo môi trường sinh thái	- Thực hiện chính sách sử dụng và khai thác hiệu quả tài nguyên nước. + Vốn đầu tư chương trình sạch:..... tỷ đồng + Vốn đầu tư chương trình VSMT:..... tỷ đồng - Xử lý cơ bản sự cố môi trường trên các dòng sông, suối, hồ, đập:..... tỷ đồng	- Tỷ lệ thất thoát trong sử dụng nước - Tỷ lệ doanh nghiệp được cấp đủ nước cho sản xuất - Mức độ ổn định lưu lượng dòng chảy các lưu vực chính. - Sự biến động mực nước ngầm - Cấp nước đô thị 2006 - 2010 - Giải quyết cơ bản các điểm nóng về ô nhiễm môi trường;	- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh năm 2010: 70% - Tỷ lệ hộ dân thành thị được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh năm 2010: 100% - Chất lượng nước các lưu vực sông đạt tiêu chuẩn dùng cho nông nghiệp và nuôi trồng một số thủy sản - Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý. - Số đô thị có hệ thống xử lý chất thải	Số Tài nguyên và Môi trường, Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Số Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

3.1.3. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất	Tăng cường công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất + Vốn cho công tác QH sử dụng đất toàn tỉnh:tỷ đồng	- Quy đất đã khai thác: cân bảo vệ - Quy đất chưa khai thác: đưa vào khai thác có hiệu quả:% - Tỷ lệ diện tích đất các loại được giao quản lý sử dụng: %	- Tỷ lệ đất được khai thác và sử dụng hiệu quả.....% - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010.	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố
3.1.4 Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản	Tăng cường công tác quy hoạch, kế hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản; - Khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường bền vững	- Các loại khoáng sản đã được khai thác có hiệu quả; - Số điểm khai thác khoáng sản đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường	- Số điểm khai thác khoáng sản.. - Tỷ lệ điểm sử dụng và khai thác khoáng sản đạt hiệu quả.	Sở TN & Môi trường, Sở Công nghiệp, UBND huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công nghiệp, UBND huyện, thành phố
3.1.5. Nâng cao chất lượng đồng phòng chống và giảm thiểu tác hại của thiên tai	Xây dựng phương án và chủ động phòng, chống lụt bão, giảm năng lực hoạt động tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống lụt bão	- Số huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn có phương án phòng chống lụt bão - Kinh phí đầu tư cho công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai hàng năm.	- Số người, phương tiện, tài sản bị thiệt hại do bão, lũ lụt, lũ quét gây ra giảm	Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai các cấp	Cục Thống kê, UBND huyện, thành phố
3.2. Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường					
3.2.1. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường công nghiệp, khu vực làng nghề	Thực hiện chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường. - Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường - Ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ về xử lý ô nhiễm	- Tỷ lệ các doanh nghiệp được cấp chứng chỉ ISO 14001 năm 2010 - Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường năm 2010: 100% - Tỷ lệ các khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường năm 2010; các khu đô thị - Xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng năm 2010:	- Tỷ lệ ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, làng nghề, các thành phố và vệ sinh môi trường nông thôn ở các vùng có mật độ dân số cao giảm - Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ năm 2010:% - Tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại năm 2010:% - Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý năm 2010:%	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố

3.2.2. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các thành phố, các khu đô thị lớn và ở các vùng nông thôn có mật độ dân số cao	- Cải tạo, xử lý ô nhiễm môi trường trên các hồ, ao, kênh mương, cống rãnh ở các - Khuyến khích người dân tham gia trồng cây và nông thôn được xóa bỏ năm 2010: 100% - Số vụ khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh:.....	- Giám ô nhiễm không khí và ô nhiễm đô thị và các vùng nông thôn có mật độ dân số cao - Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường bị xử lý và khắc phục: cơ sở; - Tỷ lệ đường phố có cây xanh:%	Sơ Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố	Sơ Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố
3.3. Phát triển bền vững	- Thực hiện định hướng chiến lược phát triển bền vững (Agenda 21): Vốn xây dựng và truyền thông chương trình nghị sự 21: tỷ đồng	- Tổ chức xây dựng và ban hành chương trình nghị sự 21: - Truyền thông chương trình Nghị sự 21:	Sơ Kế hoạch và Đầu tư, Sơ Tài nguyên và Môi trường, Sơ Tài chính	Sơ Kế hoạch và Đầu tư, Sơ Tài nguyên và Môi trường

Mục tiêu tổng quát 4: Tăng cường quản lý Nhà nước, xây dựng đồng bộ và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHXXN

4.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa			
4.1.1. Xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật theo từng ngành lĩnh vực của thể chế kinh tế	- Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật không còn hiệu lực hoặc trùng lặp - Số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	- Môi trường pháp lý được cải thiện	Sở Tư pháp; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
4.1.2. Cải cách thủ tục hành chính	- Đơn giản hóa thủ tục hành chính công, loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo - Các cấp hành chính Nhà nước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.2000	- Tỷ lệ các doanh nghiệp hài lòng với thủ tục hành chính hiện hành - Mức độ hài lòng của người dân về số, ngành, UBND huyện, thành phố	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố
4.1.3. Cải cách bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ	- Thực hiện tốt Luật công chức - Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	- Các cơ quan Nhà nước có chức năng nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo - Trình độ cán bộ, công chức được nâng cao	
4.2. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu trong bộ máy Nhà nước			

	- Thực hiện nghiêm Luật phòng chống tham nhũng - Thực hiện Luật Đầu thầu - Tăng cường sự tham gia của người dân trong quyết định các DA đầu tư của Đ. phương - Nâng cao hiệu quả hoạt động các dịch vụ công có nguy cơ tham nhũng cao (hải quan, địa chính, thuế) - Nâng cao hiệu lực và tính minh bạch của các cơ quan địa chính; - Thành lập và vận hành các văn phòng địa chính huyện, quận	- Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo kê khai tài sản theo Luật Phòng, chống tham nhũng - Thực hiện Quy chế quy định trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trước cấp trên và trước pháp luật, kỷ luật hành chính, phạm tội hình sự - Tỷ lệ đăng tải các thông tin đầu thầu công khai trên tờ báo về đầu thầu và trang thông tin điện tử về đầu thầu - Tỷ lệ dự án đầu tư có sự tham gia giám sát của người dân - Tỷ lệ các cơ quan cung cấp dịch vụ công công bố công khai phí dịch vụ - Tỷ lệ các cơ quan của tỉnh thực hiện giao dịch qua mạng - Số huyện, thành phố xây dựng xong bản đồ địa chính và công bố công khai - Tỷ lệ hộ sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	- Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
4.3. Nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý tài chính công					
4.3.1. Nâng cao năng lực của tác lập kế hoạch ở địa phương	- Hỗ trợ hiệu quả cho công tác lập kế hoạch ở địa phương - Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách	- Số huyện, thành phố đổi mới phương pháp lập kế hoạch dựa trên kết quả và có tham vấn ý kiến cộng đồng, kể cả người nghèo - Tỷ lệ các xã công khai thông tin về ngân sách xã	- Tỷ lệ các báo cáo thực hiện kế hoạch áp dụng cách tiếp cận dựa trên kết quả và có số liệu đáng tin cậy	- Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
4.3.2. Quản lý tốt ngân sách Nhà nước	- Phân ánh đầy đủ vào ngân sách các khoản thu, chi thuộc NSNN (kể cả thu, chi từ nguồn vốn ODA)	- Tỷ lệ chi tiêu công có thuộc tính ngân sách Nhà nước (theo ngành và nguồn thu)/tổng chi ngân sách	- Tỷ lệ các sở, ngành, chủ đầu tư, huyện, thành phố báo cáo thực hiện ngân sách Nhà nước với số liệu đầy đủ và đáng tin cậy về chi tiêu công và tác động của chi tiêu công	- Sở Tài chính, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố

Mục tiêu tổng quát 5: Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo bảo quốc phòng an ninh				
5.1. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước đối với công tác quốc an ninh.				
5.1.1.	Tăng - Thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo và đạo trực tiếp, của Đảng và Nhà nước tuyệt đối và toàn diện của các cấp	- Các vấn đề tranh chấp đất đai, việc đồng góp tài chính của dân, mâu thuẫn giữa các nhóm dân cư được giải quyết ...	- Tạo môi trường ổn định, an toàn cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội ở vùng đặc biệt khó khăn và vùng sâu vùng xa.	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố
	- Giải quyết kịp thời, nhanh chóng, chính xác những vấn đề phát sinh trong đời sống chủ cơ sở	- Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	- Giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao nhận thức và hướng thụ xã hội ngày càng cao ở cơ sở	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố
	Nhà nước trong lĩnh vực ANQP			

5.1.2. Xây dựng:	- Chủ động và kịp thời phát bổ sung các hiện, ngăn chặn các hoạt động phương án, kế chống phá trên các mặt tư hoạch phòng tương, an ninh kinh tế, an ngừa, nhằm chủ ninh nội bộ	- Nắm bắt kịp thời và dập tắt ngay ngay những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị	- Không có tình trạng bạo loạn xảy ra	Các số, ngành, UBND huyện, thành phố	Các số, ngành, UBND huyện, thành phố
động, ngăn chặn, đối phó thẳng lợi mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong mọi tình huống		- Quy hoạch bố trí sắp xếp dân cư hợp lý, phát triển cơ sở hạ tầng ở các xã biên giới. - Số khu dân cư được bố trí ở vùng biên giới	- Không có tình trạng vượt biên trái phép. - Khu dân cư vùng biên giới vừa phát triển kinh tế, vừa kết hợp bảo vệ an ninh biên giới		

Ghi chú:

- Cột số 5 quy định cơ quan chịu trách nhiệm báo cáo các tình hình thực hiện các chỉ tiêu đầu ra ghi ở cột số 3
- Cột số 6 quy định cơ quan chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu kết quả, tác động ghi ở cột số 4
- (1) Các hoạt động đầu vào trong cột này thuộc 3 mục tiêu tổng quát 1, 2 và 3 đều có chỉ số, chỉ tiêu đầu vào là vốn đầu tư cho từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

BẢNG TỔNG HỢP PHÂN CÔNG, THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 5 NĂM 2006 - 2010

(Kèm theo Quyết định số 173 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2008 của UBND tỉnh)

Bảng phân công này được tổng hợp từ khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, được phân công theo sở, ban, ngành, huyện, thành phố như sau:

1. Các sở, ban, ngành (Báo cáo hàng năm)

- Tỷ lệ số đơn vị áp dụng khung chỉ tiêu trung hạn (MTEF) trong xây dựng kế hoạch
- Phân bổ chỉ tiêu NSNN gắn với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của ngành, lĩnh vực

- Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo kê khai tài sản theo Luật Phòng, chống tham nhũng
- Quy chế quy định trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trước pháp luật
- Số đơn vị, cơ quan áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN-ISO 9001-2000

- Số đơn vị được cấp giấy chứng nhận TCVN-ISO 9001-2000

- Áp dụng báo cáo kiểm toán hàng năm theo chuẩn kiểm toán Việt Nam

- Tỷ lệ dự án đầu tư có sự giám sát cộng đồng của người dân

- Thực hiện giao dịch qua mạng

- Tỷ lệ chi duy tu bảo dưỡng trên tổng chi ngân sách Nhà nước

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo hàng năm)

- Tỷ lệ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

- Tỷ lệ vốn đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước so với tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

- Tỷ lệ vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

- Vốn đầu tư cam kết của các nhà tài trợ hàng năm

- Số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế (kể cả số thành lập mới)

- Tỷ lệ chi đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục/tổng chi đầu tư phát triển

- Tỷ lệ chi đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho ngành văn hóa thông tin so tổng chi đầu tư phát triển thuộc NSNN

- Chi đầu tư phát triển cho các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số

- Chi ngân sách Nhà nước cho thực hiện chương trình nghị sự 21

- Số văn bản hướng dẫn xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo hài hòa 3 mặt kinh tế, xã hội, môi trường

- Số sở, ngành, huyện, thành phố tổ chức xây dựng và ban hành Ch. trình nghị sự 21

- Số địa phương thực hiện các mô hình thí điểm bền vững

- Tỷ lệ đăng tải các thông tin đấu thầu bắt buộc công khai trên báo về đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu

- Tỷ lệ các báo cáo thực hiện kế hoạch áp dụng cách tiếp cận dựa trên kết quả và có số liệu đáng tin cậy

- Tỷ lệ các sở, ngành, địa phương báo cáo thực hiện vốn đầu tư phát triển thuộc NSNN với số liệu đầy đủ và đáng tin cậy

- Báo cáo tình hình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh

3. Cục thống kê

(1) Báo cáo hàng năm

- Tốc độ tăng trưởng GDP
- Tốc độ tăng giá trị gia tăng của các ngành trong nền kinh tế quốc dân
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất của các ngành trong nền kinh tế quốc dân
- GDP bình quân đầu người
- Cơ cấu GDP theo ngành
- Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP
- Tỷ lệ vốn đầu tư của tư nhân và dân cư so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội
- Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa
- Tỷ lệ xuất khẩu hàng hóa so với GDP
- Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu hàng chế biến, tinh chế, chế tạo so với tổng kim ngạch xuất khẩu
- Năng suất lao động xã hội (theo ngành)
- Tỷ trọng lao động nông, lâm, ngư nghiệp
- Tỷ trọng lao động công nghiệp và xây dựng
- Tỷ trọng lao động dịch vụ
- Quy mô dân số
- Tuổi thọ bình quân năm
- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân
- Tốc độ tăng dân số
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ thu nhập phi nông nghiệp trong thu nhập của hộ nông dân
- Tỷ lệ nhập học tiểu học đúng độ tuổi phân theo nhóm thu nhập, theo vùng
- Hệ số chỉ tiêu giữa nhóm có thu nhập cao nhất so với nhóm có thu nhập thấp nhất
- Tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số
- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số
- Tỷ lệ nhập học PTTH đúng độ tuổi theo nhóm thu nhập, theo vùng
- Tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi theo nhóm thu nhập, theo vùng
- Tỷ lệ sinh viên đại học theo nhóm thu nhập, theo vùng
- Tỷ lệ biết chữ từ 15-24 tuổi theo nhóm thu nhập, theo vùng
- Quy mô dân số
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo theo nhóm dân tộc, nhóm thu nhập, theo vùng
- Mức độ hài lòng của người dân về các dịch vụ công chủ yếu (về số lượng và chất lượng dịch vụ)
- Tỷ lệ chi cho giáo dục từ các hộ gia đình so với tổng chi cho giáo dục, theo

nhóm dân tộc, nhóm thu nhập

- Tỷ lệ vốn đầu tư theo ngành so với vốn đầu tư phát triển toàn xã hội
- Giảm chênh lệch thu nhập giữa các vùng, giữa các tầng lớp dân cư

4. Sở Tài chính (*Báo cáo hàng năm*)

- Tổng vốn đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước
- Số doanh nghiệp Nhà nước thua lỗ hàng năm
- Đóng góp vào NSNN của khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài
- Tỷ lệ huy động vào NSNN so với GDP
- Tỷ lệ thu từ thuế và phí so với GDP
- Tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo
- Tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực y tế trên tổng chi ngân sách Nhà nước, và so với GDP
- Chi ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn Nhà nước khác cho đào tạo vận động viên
- Chi NSNN cho các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số
- Tỷ lệ chi ngân sách cho đối tượng chính sách
- Tỷ lệ chi tiêu công có tính chất ngân sách (ngoài cân đối ngân sách theo ngành và nguồn thu)/tổng chi ngân sách
- Tỷ lệ các sở, ngành và địa phương báo cáo thực hiện ngân sách Nhà nước với số liệu đầy đủ và đáng tin cậy về chi tiêu công và tác động của chi tiêu công
- Chi ngân sách Nhà nước cho thực hiện chương trình nghị sự 21

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(1) Báo cáo hàng năm

- Năng lực tăng thêm về tưới, tiêu trong ngành nông nghiệp
- Tỷ lệ diện tích được tưới, tiêu chủ động
- Mức sử dụng nước tưới/ diện tích gieo trồng
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm được kiểm nghiệm và công nghệ sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn về an toàn thực phẩm của WHO
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh
- Tỷ lệ hộ dân thành thị được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh
- Tỷ lệ diện tích rừng phòng hộ trên diện tích có rừng
- Tỷ lệ diện tích rừng đặc dụng trên diện tích có rừng
- Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất trên diện tích có rừng
- Tỷ lệ đất có rừng che phủ trên tổng diện tích đất tự nhiên
- Tổng diện tích các khu bảo tồn tự nhiên (đặc biệt là khu bảo tồn biển và đất ngập nước) so với diện tích đất tự nhiên
- Tỷ lệ rừng đầu nguồn bị suy thoái được khôi phục
- Trữ lượng rừng hiện có
- Tỷ lệ công nghệ sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn về an toàn thực phẩm của

WHO

- Số người được tham gia tổ chức tập huấn về phòng chống thiên tai

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Chất lượng nước các lưu vực sông đạt tiêu chuẩn dùng cho nông nghiệp và nuôi trồng một số thủy sản

6. Sử Tài nguyên và Môi trường

(1) Báo cáo hàng năm

- Số đơn vị hành chính các cấp thực hiện chính sách một cửa
- Tỷ lệ thất thoát trong sử dụng nước
- Mức độ ổn định lưu lượng dòng chảy các lưu vực chính
- Sự biến động mực nước ngầm
- Tỷ lệ các khu đô thị đạt tiêu chuẩn môi trường
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý
- Tỷ lệ ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, làng nghề, các thành phố và vệ sinh môi trường nông thôn ở các vùng có mật độ dân số cao
- Chỉ số ô nhiễm môi trường đô thị
- Tỷ lệ đường phố có cây xanh
- Tỷ lệ đất công viên hiện có ở các đô thị
- Tỷ lệ ô nhiễm môi trường không khí và ô nhiễm đô thị ở các thành phố lớn
- Số huyện, thành phố xây dựng xong bản đồ địa chính và công khai cho dân chúng biết
- Tỷ lệ hộ sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Số văn bản hướng dẫn xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo hài hòa 3 mặt kinh tế, xã hội, môi trường
- Số sở, ngành, huyện, thành phố tổ chức xây dựng và ban hành Ch.trình nghị sự 21
- Số sở, ngành, địa phương thực hiện các mô hình thí điểm bền vững
- Khai thác khoáng sản, các điểm khai thác khoáng sản đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ quỹ đất đã khai thác được bảo vệ
- Quỹ đất chưa khai thác được đưa vào khai thác có hiệu quả
- Tỷ lệ diện tích đất các loại được giao quản lý sử dụng
- Tỷ lệ đất được khai thác và sử dụng hiệu quả

7. Sử Công nghiệp (Báo cáo hàng năm)

- Năng lực tăng thêm của ngành điện (thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí)
- Điện sản xuất hàng năm
- Tỷ lệ tổn thất điện năng
- Số thôn buôn có điện
- Tỷ lệ thôn buôn có điện
- Tỷ lệ hộ được dùng điện, trong đó đồng bào dân tộc

- Khai thác khoáng sản, các điểm khai thác khoáng sản đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường

8. Sở Xây dựng

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ
- Tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại
- Cấp nước sinh hoạt cho đô thị

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công: cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

9. Sở Giao thông vận tải (Báo cáo hàng năm)

- Năng lực tăng thêm đường bộ
- Khối lượng vận tải hàng hóa tăng hàng năm
- Khối lượng luân chuyển hàng hóa từng năm
- Khối lượng luân chuyển hành khách tăng hàng năm
- Tiếp nhận hành khách tại sân bay
- Khối lượng vận chuyển hành khách tăng hàng năm

10. Sở Thương mại - Du lịch (Báo cáo hàng năm)

- Tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hàng năm
- Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu hàng chế biến
- Số khách du lịch đến địa bàn
- Công suất sử dụng phòng khách sạn
- Báo cáo tình hình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh

11. Sở Bưu chính, viễn thông (Báo cáo hàng năm)

- Mật độ thuê bao internet/100 dân
- Tỷ lệ dân số thường xuyên sử dụng internet
- Số thuê bao điện thoại/100 dân
- Số điểm bưu điện văn hoá xã

12. Sở Lao động, thương binh và xã hội

(1) Báo cáo hàng năm

- Số việc làm mới của khu vực doanh nghiệp
- Số lao động được giải quyết việc làm
- Tỷ trọng lao động làm việc trong các ngành kinh tế (nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp và xây dựng, dịch vụ)
- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị
- Số lao động được dạy nghề
- Tốc độ tăng tuyển mới dạy nghề
- Tốc độ tăng dạy nghề dài hạn
- Số cơ sở vật chất cho giáo dục và dạy nghề được tăng cường
- Số cơ sở dạy nghề được đầu tư và nâng cấp

- Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm
- Tỷ lệ hộ gia đình chính sách được hưởng trợ cấp xã hội
- Tỷ lệ người nghèo được hỗ trợ kinh phí để cải thiện nhà ở tránh bão, tránh lụt
- Tỷ lệ người nghèo và cận nghèo được cấp bảo hiểm y tế
- Số thiệt hại về người và của do thiên tai gây ra
- Số người bị tái nghèo do thiên tai và rủi ro khác
- Tỷ lệ phường xã có tổ chức định kỳ các hoạt động tuyên truyền giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội

- Số người nghiện ma túy, mại dâm có hồ sơ quản lý cai nghiện, chữa trị

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ hộ nghèo và các hộ chính sách được hưởng giáo dục cơ bản miễn phí
- Số xã nghèo được công nhận thoát nghèo; số hộ thoát nghèo
- Thu nhập bình quân của người nghèo
- Tỷ lệ người có công được cải thiện mức sống
- Tỷ lệ trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em trong các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em khuyết tật được tiếp xúc với các dịch vụ cơ bản

- Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo/nghề/tổng số lao động

- Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số việc làm mới,

- Tỷ lệ trẻ em bị lạm dụng, xâm hại tình dục, lao động nặng nhọc

- Tỷ lệ lao động trẻ em dưới 16 tuổi

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ lệ chi NSNN cho giáo dục và đào tạo/tổng chi NSNN
- Tỷ lệ hộ nghèo và các hộ chính sách được hưởng giáo dục cơ bản miễn phí
- Số tính đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở
- Số phòng học mới được xây dựng và cải tạo
- Số phòng học 3 ca, phòng học tạm
- Số giờ học cả ngày ở cấp tiểu học
- Tuyển mới đại học, cao đẳng/10.000 dân
- Tốc độ tăng tuyển mới đại học và cao đẳng
- Tốc độ tăng tuyển mới trung học chuyên nghiệp
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo
- Tỷ lệ nhập học tiểu học đúng độ tuổi
- Tỷ lệ nhập học PTTH đúng độ tuổi
- Tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi
- Tỷ lệ học sinh có sách giáo khoa theo chương trình và phương pháp dạy học mới
- Tỷ lệ học sinh so với giáo viên
- Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp
- Tỷ lệ giáo viên tiểu học có trình độ cao đẳng

- Tỷ lệ giáo viên phổ thông trung học có trình độ thạc sĩ
 - Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn quốc gia và khu vực
 - Số giờ học thực hành trên tổng số giờ học
 - Số trường học được cung cấp nước an toàn và có đủ nhà vệ sinh phù hợp với trẻ em giành riêng cho nam và nữ
 - Tỷ lệ trường học đảm bảo giáo dục thể chất
- (2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)
- Tỷ lệ trường tiểu học tại vùng dân tộc thiểu số tập trung có dạy tiếng dân tộc thiểu số
 - Tỷ lệ trường phổ thông cơ sở tại vùng dân tộc thiểu số tập trung có dạy tiếng dân tộc thiểu số
 - Tỷ lệ trẻ em được dạy tiếng dân tộc thiểu số
 - Tỷ lệ chi cho giáo dục từ các hộ gia đình so với tổng chi cho giáo dục, theo nhóm dân tộc, nhóm thu nhập
 - Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo/tổng số lao động

14. Sở Y tế

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ lệ chi NSNN cho y tế trong tổng chi NSNN
- Chi đầu tư cho trung tâm y tế dự phòng các huyện, thành phố
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân
- Tỷ lệ giường bệnh trong các bệnh viện tư trên tổng số giường bệnh
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 6 loại vacxin
- Tỷ lệ người mắc bệnh dịch nguy hiểm; Tỷ lệ người mắc bệnh sốt rét, bรู๋ cổ, lao, phong và các bệnh dịch nguy hiểm, các bệnh xã hội
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng
- Tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống
- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi
- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi
- Số bác sĩ trên 10.000 dân
- Số dược sĩ trên 10.000 dân
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ
- Tỷ lệ trạm y tế có đủ nhân lực và cơ sở hạ tầng đạt chuẩn quốc gia
- Số vụ ngộ độc thực phẩm hàng năm
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm được kiểm nghiệm đạt chuẩn về an toàn thực phẩm của WHO
- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ
- Tỷ lệ bệnh nhân hài lòng với các dịch vụ y tế
- Tỷ lệ dân số được tiếp cận với dịch vụ y tế

15. Sở Văn hóa thông tin

(1) Báo cáo hàng năm

- Chi NSNN cho ngành văn hóa, thông tin/tổng chi NSNN
- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ làng, bản đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ thôn, buôn có tủ sách công
- Số lượt người đến các cơ sở văn hóa (bảo tàng, rạp hát, xem phim, ...)/năm
- Số buổi chiếu phim lưu động
- Số lượng di tích cách mạng, lịch sử văn hóa kiến trúc nghệ thuật, danh thắng,...

được bảo tồn

- Tỷ lệ công trình văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì, phát triển
- Số người đến tham quan các điểm du lịch và văn hóa
- Số lượng văn hóa phi vật thể truyền thống được bảo tồn

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Số hình thức văn hóa của dân tộc thiểu số được duy trì và phát triển
- Tỷ lệ huy động các nguồn lực khác đầu tư cho ngành văn hóa thông tin trên GDP

16. Sở Thể dục - Thể thao

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ lệ trường học đảm bảo giáo dục thể chất
- Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên
- Tỷ lệ hộ gia đình luyện tập thể thao
- Số vận động viên đạt đẳng cấp: cấp I, kiện tướng
- Số huấn luyện viên hướng dẫn viên, cộng tác viên
- Số môn thể thao hoạt động theo cơ chế bán chuyên nghiệp

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Số xã, phường, thị trấn có thiết chế thể dục thể thao
- Số cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập
- Số huyện, thành phố có đủ các công trình Thể dục Thể thao cơ bản: sân vận động, bể bơi, nhà đi đấu đa năng,...

17. Sở Tư pháp

(1) Báo cáo hàng năm

- Số các văn bản quy phạm pháp luật không còn hiệu lực hoặc trùng lặp được loại bỏ
- Số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành
- Số văn bản hướng dẫn xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo hài hòa cả 3 mặt kinh tế, xã hội, môi trường

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Mức độ hài lòng về môi trường pháp lý

18. Sở Nội vụ (Báo cáo giữa kỳ năm 2008 và cuối kỳ năm 2010)

- Số cơ quan Nhà nước có chức năng nhiệm vụ rõ ràng
- Tỷ lệ cán bộ, công chức được nâng cao trình độ/tổng số công chức

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo ở các cấp
- Tỷ lệ phụ nữ người dân tộc tham gia chính quyền/tổng số cán bộ nữ tham gia chính quyền
- Tỷ lệ nữ tham gia cơ quan chính quyền, hội đồng nhân dân các cấp, Quốc hội
- Thành lập Trung tâm xúc tiến Thương mại và đầu tư

19. Sở Khoa học – công nghệ

- Số đơn vị cơ quan Nhà nước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000
- Số cơ quan hành chính được cấp giấy chứng nhận TCVN ISO 9001-2000
- Tỷ lệ các doanh nghiệp được cấp chứng chỉ ISO 14001

20. Đài Phát thanh truyền hình tỉnh (Báo cáo hàng năm)

- Số giờ phát chương trình phát thanh, truyền hình của tỉnh
- Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam
- Số giờ phát thanh, truyền hình của tỉnh được phát bằng tiếng dân tộc
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được nghe các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc
- Tỷ lệ hộ xem được Truyền hình Việt Nam

21. Ủy ban dân số gia đình và trẻ em

(1) Báo cáo hàng năm

- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bảo vệ, chăm sóc

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em
- Tỷ lệ trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em trong vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em khuyết tật được tiếp xúc các dịch vụ cơ bản, học tập, chăm sóc sức khỏe, hoạt động xã hội

22. Ban dân tộc

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ lệ xã nghèo được hỗ trợ về kết cấu hạ tầng thiết yếu
- Số các chương trình phát thanh được phát bằng tiếng dân tộc
- Chi NSNN cho các công trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số
- Tỷ lệ trẻ em được dạy tiếng dân tộc thiểu số

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ người dân tộc được nghe các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo ở các cấp/tổng số cán bộ lãnh đạo các cấp
- Tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số
- Thu nhập người dân tộc thiểu số
- Tỷ lệ phụ nữ người dân tộc tham gia chính quyền trong tổng số cán bộ nữ tham gia chính quyền
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được qua đào tạo

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số ổn định chỗ ăn ở và sản xuất
- Tỷ lệ chi cho giáo dục từ các hộ gia đình so với tổng chi cho giáo dục, theo nhóm dân tộc

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo theo nhóm dân tộc

23. Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ lệ nữ giới tham gia vào quản lý trong bộ máy Nhà nước
- Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số việc làm mới

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ phụ nữ bị bạo hành trong gia đình
- Tỷ lệ phụ nữ trong tổng số người được đào tạo nghề và vay tín dụng

24. Công an tỉnh (Báo cáo hàng năm)

- Số vụ buôn bán phụ nữ và trẻ em
- Số vụ buôn bán và sử dụng ma túy được xử lý
- Tỷ lệ tái nghiện của những người đã từng nghiện ma túy

25. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ trọng cho vay các khu vực kinh tế (doanh nghiệp Nhà nước/doanh nghiệp ngoài quốc doanh)

- Tỷ lệ tín dụng trung và dài hạn trên tổng dư nợ
- Tỷ lệ số vốn huy động ngắn hạn chuyển cho vay trung và dài hạn trên tổng số vốn huy động ngắn hạn

- Tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán

- Tốc độ tăng tổng dư nợ tín dụng

- Tỷ lệ nợ xấu / Tổng dư nợ

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ áp dụng chuẩn mực giám sát ngân hàng theo chuẩn quốc tế

26. Chi nhánh Ngân hàng phát triển Đắk Lắk (Báo cáo hàng năm)

- Tốc độ tăng trưởng Huy động vốn bình quân hàng năm giai đoạn 2006 – 2010

- Tốc độ tăng trưởng Dư nợ bình quân hàng năm giai đoạn 2006 – 2010

- Tỷ trọng cho vay trung, dài hạn hàng năm

- Tỷ trọng cho vay các ngành kinh tế; các thành phần kinh tế hàng năm

- Tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ hàng năm

- Đầu tư từ nguồn tín dụng Nhà nước hàng năm

27. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh (Báo cáo hàng năm)

- Cho vay nguồn tín dụng chính sách hàng năm

- Tỷ lệ phụ nữ được vay vốn tín dụng

28. Ban đổi mới doanh nghiệp (Báo cáo hàng năm)

- Số lượng doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi sở hữu

- Số doanh nghiệp thua lỗ/tổng số doanh nghiệp

- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước

29. Liên minh Hợp tác xã

- Phát triển HTX, số lượng thành lập HTX theo luật HTX hàng năm
- Số lượng HTX kiểu cũ được chuyển đổi theo luật HTX

30. Bảo hiểm xã hội tỉnh

(1) Báo cáo hàng năm

- Tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế
- Tỷ lệ người nghèo và cận nghèo được cấp bảo hiểm y tế
- Tỷ lệ người dân đóng bảo hiểm xã hội
- Tỷ lệ người dân được hưởng trợ cấp xã hội

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Tỷ lệ người dân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế hài lòng với các dịch vụ khám chữa bệnh được cung cấp

31. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố

(1) Báo cáo hàng năm

- Số đơn vị hành chính áp dụng phương pháp lập kế hoạch chi tiêu trung hạn
- Số đơn vị hành chính thực hiện phân bổ chi tiêu NSNN gắn với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội
- Tỷ lệ chi ngân sách cho các đối tượng chính sách
- Chi NSNN cho các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số
- Chi NSNN cho giáo dục và đào tạo/tổng chi NSNN của địa phương
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn.
- Tỷ lệ chi NSNN của địa phương/tổng thu NSNN của địa phương
- Chi đầu tư cho trung tâm y tế dự phòng tỉnh
- Chi NSNN của địa phương cho lĩnh vực văn hóa/tổng chi NSNN của địa phương
- Chi NSNN và các nguồn vốn Nhà nước khác cho đào tạo
- Số Km đường địa phương được: làm mới, nâng cấp, cải tạo
- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ thôn buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa hàng năm
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ làng, bản có tủ sách công
- Số các văn bản quy phạm pháp luật không còn hiệu lực hoặc trùng lặp được loại bỏ
- Số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành
- Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo kê khai tài sản theo Luật Phòng, chống tham nhũng
- Số quy chế quy định trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trước cấp trên và trước pháp luật đối với các hành vi trái pháp luật, kỷ luật hành chính, phạm tội hình sự
- Tỷ lệ dự án đầu tư có sự tham gia giám sát của người dân
- Tỷ lệ các cơ quan cung cấp dịch vụ ở địa phương công bố phí dịch vụ
- Tỷ lệ các cấp chính quyền địa phương thực hiện giao dịch qua mạng
- Số xã phường, thị trấn áp dụng phương pháp lập kế hoạch dựa trên kết quả và

có tham vấn ý kiến cộng đồng, kể cả người nghèo

- Tỷ lệ các xã công khai thông tin về ngân sách xã
- Số người, phương tiện bị thiệt hại do bão, lũ lụt, lũ quét, sóng thần gây ra (nếu có)
- Số đơn vị hành chính thực hiện báo cáo kiểm toán theo chuẩn kiểm toán Việt Nam
- Tỷ lệ chỉ tiêu công có thuộc tính NSNN (theo ngành, theo nguồn)/tổng chi NSNN của địa phương

- Tỷ lệ chi bảo dưỡng trên tổng chi ngân sách Nhà nước
- Phân bổ chi tiêu ngân sách gắn với chiến lược phát triển KT-XH của địa phương
- Dân số trung bình hàng năm
- Tỷ lệ tăng dân số
- Số lao động trong độ tuổi
- Tổng số hộ trên địa bàn, trong đó số hộ đồng bào dân tộc thiểu số
- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em
- Số trẻ em nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em khuyết tật được bảo vệ, tiếp xúc với các dịch vụ cơ bản như: học tập, chăm sóc sức khỏe

- Số huyện, thành phố xây dựng xong bản đồ địa chính và công bố công khai
- Tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sạch
- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch
- Tỷ lệ hộ sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Tỷ lệ hộ nghèo và hộ chính sách được hưởng giáo dục cơ bản miễn phí
- Số xã nghèo được công nhận thoát nghèo
- Số hộ thoát nghèo
- Tỷ lệ hộ nghèo
- Tỷ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số
- Tỷ lệ hộ gia đình chính sách được hưởng trợ cấp xã hội
- Tỷ lệ hộ nghèo được hỗ trợ kinh phí được cải thiện nhà ở tránh bão, trú bão
- Số hộ bị tái nghèo, do thiên tai và rủi ro khác
- Số người bị thiệt hại về người và của do thiên tai gây ra
- Số người được tham gia tổ chức tập huấn về phòng chống thiên tai
- Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm, trong đó số lao động nữ
- Số cơ sở dạy nghề được đầu tư và nâng cấp
- Số phòng học được xây dựng mới cải tạo
- Số phòng học 3 ca
- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo
- Tỷ lệ nhập học tiểu học đúng độ tuổi
- Tỷ lệ nhập học PTTH đúng độ tuổi
- Tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi
- Tốc độ tăng tuyển mới trung học chuyên nghiệp
- Tỷ lệ giáo viên tiểu học có trình độ cao đẳng

- Tỷ lệ giáo viên PTTH có trình độ thạc sỹ
- Tỷ lệ học sinh có sách giáo khoa theo chương trình và phương pháp dạy học mới
- Tỷ lệ học sinh so với giáo viên
- Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp
- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn quốc gia và khu vực
- Số giờ học thực hành trên tổng số giờ học
- Tổng số giường bệnh/10.000 dân
- Tỷ lệ giường bệnh trong các bệnh viện tư/tổng số giường bệnh
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ 6 loại vacxin
- Tỷ lệ người mắc bệnh sốt rét, bรู๋u cổ, lao, phong và các bệnh dịch nguy hiểm, các bệnh xã hội
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng
- Tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống
- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi
- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi
- Số bác sỹ/10.000 dân
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ, trong đó tỷ lệ trạm y tế xã ĐBK có bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có đủ điều kiện hoạt động và đủ nữ hộ sinh
- Số vụ ngộ độc thực phẩm/dân số
- Tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế
- Tỷ lệ người nghèo và cận nghèo được cấp bảo hiểm y tế
- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân
- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ làng, bản đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ làng, bản có tủ sách công
- Số lượt người đến các cơ sở văn hóa (bảo tàng, rạp hát, rạp xem phim,...)/năm
- Số di tích cách mạng, lịch sử văn hóa kiến trúc nghệ thuật, danh thắng được bảo tồn
- Số lượng văn hóa phi vật thể truyền thống được bảo tồn
- Tỷ lệ hộ được xem truyền hình Việt Nam
- Tỷ lệ hộ nghe được đài tiếng nói Việt Nam
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được nghe các Chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc
- Số huyện, thành phố có đủ các công trình thể dục thể thao cơ bản: sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu đa năng,...
- Số xã, phường, thị trấn có thiết chế thể dục thể thao ngoài công lập
- Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên
- Tỷ lệ hộ gia đình luyện tập thể thao
- Tỷ lệ xã, phường có tổ chức định kỳ các hoạt động tuyên truyền giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội
- Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý cai nghiện và chữa trị

- Tỷ lệ đất được khai thác và sử dụng có hiệu quả
- Tỷ lệ các khu nhà ở chuột ở đô thị và nông thôn được xóa bỏ
- Tỷ lệ đường phố có cây xanh
- Số khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường
- Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường bị xử lý
- Số đơn vị hành chính thực hiện chính sách một cửa
- Số quy định không cần thiết về cấp phép, thanh tra, kiểm tra được xóa bỏ
- Số đơn vị hành chính áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000

(2) Báo cáo giữa kỳ (năm 2008) và cuối kỳ (năm 2010)

- Thu nhập bình quân của người nghèo, người dân tộc thiểu số
- Thu nhập bình quân của 20% hộ nghèo nhất
- Thu nhập bình quân của 20% hộ giàu nhất
- Tỷ lệ xã nghèo có đường ô tô đến trung tâm xã
- Tỷ lệ xã nghèo được hỗ trợ về kết cấu hạ tầng thiết yếu
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo ở các cấp
- Tỷ lệ phụ nữ dân tộc tham gia chính quyền/tổng số cán bộ nữ tham gia chính quyền
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được cấp sổ đỏ đối với đất nông nghiệp và đất rừng
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được ổn định chỗ ăn, ở và sản xuất
- Tỷ lệ các khu nhà ở chuột ở đô thị và nông thôn được xóa
- Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ địa chính
- Tỷ lệ trẻ em lang thang, cơ nhỡ, khuyết tật được nhận các trợ giúp xã hội
- Số doanh nghiệp được cấp chứng nhận ISO 14001
- Số cơ sở sản xuất mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý
- Tỷ lệ ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, làng nghề, các thành phố và các vùng nông thôn, vùng có mật độ dân số cao.
- Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo bảo quốc phòng an ninh.

.....

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ NGUỒN SỐ LIỆU

1.- Chỉ số

Chỉ số là một thước đo để đo lường các tiến bộ đạt được. Các chỉ số có tác dụng khi so sánh với mục tiêu đề ra hay nói một cách khác các chỉ số phục vụ cho việc đánh giá việc thực hiện một mục tiêu nào đó. Chỉ số có thể phân loại thành chỉ số đầu vào, chỉ số đầu ra, chỉ số kết quả và chỉ số tác động.

Các chỉ số đưa ra phải gắn kết được với mục tiêu đề ra; mỗi mục tiêu cần ứng với

ít nhất một chỉ số đầu vào, đầu ra và một chỉ số kết quả. Đồng thời các chỉ số đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động phải gắn kết với nhau để tạo thành một chuỗi logic các kết quả.

Một chỉ số tốt là: (1) phải đo được các tiến bộ một cách trực tiếp và rõ ràng; (2) phải phù hợp, tức là đo được các nhân tố phản ánh mục tiêu; (3) các chỉ số này có thể thay đổi tùy thuộc vào ngành và lĩnh vực khác nhau bị tác động bởi những thay đổi của các chính sách, chương trình và tổ chức; (4) có thể theo dõi được nguồn gốc, có sẵn và việc triển khai không quá tốn kém.

Các chỉ số đề ra phải thỏa mãn các tiêu chí sau: (1) Chính xác và không chung chung; (2) Đo đếm được hoặc ít nhất cũng quan sát được với chi phí phải chăng; (3) Phù hợp với mục tiêu; (4) Có mốc thời gian cụ thể.

2.- Chỉ tiêu

Chỉ tiêu là sự lượng hóa của chỉ số. Đối với một bản kế hoạch cụ thể thường có một số giá trị cơ sở và chỉ tiêu cho các chỉ số. Các chỉ tiêu đưa ra cần phải được đặt trên cơ sở hiểu rõ thực trạng và khả thi có thể đạt được khi kết thúc kỳ kế hoạch.

Đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, hàng loạt chỉ tiêu đã được đưa ra (xem chi tiết tại Khung theo dõi và đánh giá kèm theo Quyết định này). Các chỉ tiêu được xây dựng căn cứ Nghị quyết số 22/2006/NQ-HĐND ngày 11/5/2006 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk 5 năm giai đoạn 2006 – 2010 và một số chỉ tiêu mới theo hướng điều chỉnh bổ sung để phù hợp với Quyết định 555/2007/QĐ-BKH.

3.- Về các nguồn dữ liệu của các chỉ số, chỉ tiêu trong khung theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010

Theo chức năng cụ thể và khả năng thu thập số liệu, hàng năm, 2 năm, kết thúc kỳ kế hoạch: từng sở, ngành và huyện, thành phố phụ trách hoặc quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương sẽ chịu trách nhiệm thu thập dữ liệu cho các chỉ số chỉ tiêu đầu vào, đầu ra và kết quả, tác động.

Trong khung theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 kèm theo Quyết định này đã chỉ rõ:

- Cột số 5 là cơ quan chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các chỉ số, chỉ tiêu đầu ra tại cột số 3.

- Cột số 6 là cơ quan chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các chỉ số, chỉ tiêu kết quả, tác động tại cột số 4.

- Bảng tổng hợp phân công, theo dõi và đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2006 - 2010.

Các nguồn số liệu trên đây có thể sử dụng qua các báo cáo hành chính hoặc các cuộc điều tra và tham vấn độc lập.
